

Bài văn mẫu phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Hướng dẫn làm bài phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên

Phân tích đề

- Yêu cầu đề bài: phân tích các chi tiết, hình ảnh, nội dung, nghệ thuật của 8 câu thơ cuối đoạn trích Trao duyên
- Đối tượng làm bài: 8 câu cuối bài Trao duyên
- Phương pháp làm bài: phân tích

Các luận điểm chính cần triển khai

Luận điểm 1: Thực cảnh đau xót của Kiều

Luận điểm 2: Sự đau đớn tột cùng, đỉnh điểm của Kiều vì phụ tình Kim Trọng

Dàn ý phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên Văn 10 chi tiết nhất

Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Du và tác phẩm Truyện Kiều: Vị trí của tác giả trong nền văn học và giá trị của Truyện Kiều.
- Giới thiệu đoạn trích Trao duyên và 8 câu thơ cuối của đoạn trích: Vị trí, nội dung của đoạn trích và nội dung, giá trị của 8 câu thơ cuối.

Thân bài

1. Mạch cảm xúc của bài

- Sau khi thuyết phục Thúy Vân, trao duyên trao kỉ vật và dặn dò em, Thúy Kiều như quên hẳn em đang ở bên cạnh mình nàng đau xót khi nghĩ về thực tại nhớ tới Kim Trọng
- Những lời Kiều nói thực chất là những lời độc thoại nội tâm, trong 8 câu thơ có tới 5 câu cảm thán là những tiếng kêu xé lòng của một trái tim tan nát.

2. Thực cảnh đau xót của Kiều.

- Sử dụng một loạt các thành ngữ.

+ “Trâm gãy gương tan”: Chỉ sự đổ vỡ

+ “Tơ duyên ngắn ngủi”: Tình duyên mong manh, dễ vỡ, dễ đổ nát

+ “Phận bạc như vôi”: Số phận hẩm hiu, bạc bẽo

+ “Nước chảy hoa trôi lỡ làng”: Sự lênh đênh, trôi nổi, lỡ làng

→ Hình ảnh gợi tả số phận đầy đau khổ, dờ dang, bạc bẽo, lênh đênh trôi nổi.

- Nguyễn Du đã mở ra hai chiều thời gian hiện tại và quá khứ. Quá khứ thì “muôn vàn ái ân” đầy hạnh phúc trong khi ấy hiện tại thì đầy đau khổ, lỡ làng và bạc bẽo.

→ Sự đối lập nhấn mạnh, khắc sâu bi kịch, nỗi đau của Kiều, càng nuối tiếc quá khứ đẹp đẽ bao nhiêu thì thực tại càng bẽ bàng, hụt hẫng bấy nhiêu.

- Các hành động

+ Nhận mình là "người phụ bạc"

+ Lạy: cái lạy tạ lỗi, vĩnh biệt, khác với cái lạy hàm ơn ban đầu.

→ Kiều quên đi nỗi đau của mình mà nghĩ nhiều đến người khác, đó chính là đức hy sinh cao quý.

⇒ Thực tại cuộc đời đầy nhiệt ngã đầy đau đớn, tủi hờn của Thúy Kiều. Chính Kiều là người nhận thức được rõ nhất về cuộc đời mình, vì thế nỗi đau càng thêm xót xa.

⇒ Thể hiện niềm thương cảm, xót xa của Nguyễn Du đối với số phận của Kiều.

3. Tiếng gọi chàng Kim

- Nhịp thơ 3/3, 2/4/2: vừa da diết vừa nghẹn ngào như những tiếng nấc

- Thán từ “Ôi, hỡi”: Là tiếng kêu đau đớn, tuyệt vọng của Kiều.

- Hai lần nhắc tên Kim Trọng: tức tưởi, nghẹn ngào, đau đớn đến mê sảng.

→ Sự đau đớn tột cùng, đỉnh điểm của Kiều vì phụ tình Kim Trọng

→ Tình cảm lẫn át lí trí.

4. Nghệ thuật

- Khắc họa thành công tâm trạng nhân vật.
- Sử dụng các từ ngữ tinh tế, đắt giá, các thành ngữ giàu sức gợi
- Thủ pháp ẩn dụ, so sánh, liệt kê, đối lập

Kết bài

- Khái quát nội dung và nghệ thuật của 8 câu thơ

Những bài văn mẫu lớp 10 phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên hay nhất

Top 8 bài làm văn mẫu phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên ý nghĩa, sâu sắc nhất làm tài liệu tham khảo cho các em học sinh chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra sắp tới tại đây:

Phân tích Trao duyên 8 câu cuối Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Trao duyên cho em, nỗi đau này ai có thể thấu cho nàng Kiều. Sau giây phút vô cùng đau đớn, Kiều rơi vào nỗi đau khổ và tuyệt vọng đến cùng cực, nàng nghĩ về Kim Trọng và càng đau xót hơn, nỗi đau đó được thể hiện trong tám câu thơ cuối trong đoạn trích “Trao duyên”.

Trong tột cùng nỗi đau khổ và tuyệt vọng, Kiều nghĩ về Kim Trọng. Với nàng Kim Trọng là tất cả, là niềm tin, hi vọng, là niềm an ủi, chia sẻ với nàng mọi điều. Tuy nhiên, Kim Trọng lại đang ở cách nàng rất xa, bởi thế cuộc đối thoại này với Kim Trọng chỉ là trong tưởng tượng. Nàng cất lên lời than vô cùng chua xót, đau đớn trước thực tại phũ phàng:

Bây giờ trâm gãy gương tan,

Kẻ làm sao xiết muôn vàn ái ân.

Thành ngữ “Trâm gãy gương tan” là sự tan vỡ của tình yêu, cũng là sự tan nát trong trái tim Thúy Kiều. Tình yêu của nàng với Kim Trọng ngày một nâng lên, ngày càng tha thiết thì nỗi đau, sự dằn vặt trong trái tim nàng càng mạnh mẽ, càng đớn đau hơn. Lời tạ tội của nàng thật thương tâm: “Trăm nghìn gửi lạy tình quân/ Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi”. Kiều cất lên lời oán trách số phận, trách sự

vô tình, khắc nghiệt của cuộc đời, than thở cho số phận éo le, mỏng manh, bạc bẽo của bản thân.

Phận sao phận bạc như vôi

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.

Dường như lúc này đây tình cảm của nàng đã lấn át cả lí trí. “Phận bạc” ở đây được sử dụng như một lời nói lên án cả xã hội phong kiến. Nhưng dù như vậy nàng cũng đành bất lực “đã đành” như một lời thở than, cam chịu số phận đón đau. Số phận nàng ta cũng bất gặp trong rất nhiều tác phẩm như nàng Vũ Nương bất hạnh bị chồng ruồng rẫy phải tự vẫn để minh oan, hay những người con gái được phản ánh trong các câu ca dao:

“Thân em như tấm lụa đào

Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai”

Câu thơ cho thấy thân phận nhỏ bé hơn bao giờ hết của nàng Kiều. Hơn thế nữa, câu thơ cũng là lời dự cảm, một lời lo lắng cho tương lai đầy bất trắc phía trước. Hình ảnh “hoa” vốn là biểu trưng cho người con gái đẹp, ở đây không ai khác chính là nàng Kiều nhưng những bông hoa ấy lại trôi lỡ làng, vô định, không biết cuộc đời sẽ ra sao và đi đâu về đâu. Nỗi đau trào dâng, bao nhiêu tình cảm dồn nén choán đầy cả tâm trí. Bởi vậy, nàng thốt lên lời xin lỗi đầy đau đớn với Kim Trọng:

Ơi Kim Lang! Hỡi Kim Lang

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây

Có lẽ rằng đây là lần cuối cùng nàng có thể gọi Kim Trọng là “Kim Lang” tha thiết như thế. Thúy Kiều gọi Kim Trọng hai lần dường như bao nhiêu tình cảm chất chứa đều được thốt lên qua tiếng gọi người yêu đây tha thiết của nàng. Kiều vẫn nhận mình là người phụ bạc, khiến nỗi đau như đang dấy lên không ngớt trong lòng nàng. Sau đoạn đối thoại với Kim Trọng nỗi đau về tình yêu tan vỡ trào dâng trong trái tim Kiều. Sau cả một đêm thức trắng không thể tiếp tục chịu đựng hơn được nữa, Kiều đã ngất đi:

Cạn lời hồn ngất máu say

Một hơi lạnh ngắt, đôi tay giá đồng

Kết thúc đoạn trích “Trao duyên”, duyên thì được trao, nhưng tình thì lại không thể. Mâu thuẫn giữa tình cảm và lí trí trong trái tim Kiều vì thế chưa được giải quyết hoàn toàn. Mặc cảm vì mình là người phụ tình, nỗi đau ấy sẽ còn dày xé nằng trong suốt mười lăm năm lưu lạc.

Đoạn trích là sự kết hợp hài hòa giữa tự sự và trữ tình, ngôn ngữ độc thoại đã cho thấy nỗi đau đớn đến tột cùng của Thúy Kiều. Nhưng đồng thời qua những câu thơ ngắn ngủi đã cho thấy tình cảm và nhân cách đẹp đẽ của nàng, dù rơi vào đau khổ tuyệt vọng đến cùng cực nhưng nàng vẫn luôn lo nghĩ cho người khác mà quên đi nỗi đau của bản thân.

Văn mẫu lớp 10 phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên mẫu 2

Kết thúc đoạn thơ, bi kịch càng được đẩy lên cao. Mâu thuẫn này nối tiếp mâu thuẫn khác, Kiều đã hoàn toàn bất lực trước mong muốn níu kéo, cố gắng trở về với tình yêu. Nhưng tất cả chỉ là quá khứ xa xôi và tương lai mờ mịt.

Dù có quay về quá khứ hay hướng tới tương lai, cuối cùng Kiều vẫn là con người sống với thực tại của mình:

"Bây giờ trâm gãy gương tan

Kẻ làm sao xiết muôn vài ái ân!

Trăm nghìn gửi lạy tình quân,

Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi !

Phận sao phận bạc như vôi!

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng"

Hàng loạt những thành ngữ được liệt kê hàm chứa bao bi kịch người con gái. Đó là sự vỡ tan, dở dang của tình yêu và bọt bèo, trôi nổi của đời Kiều. Bi kịch càng sâu sắc khi trước hiện tại nàng vẫn không thôi khao khát tình yêu hạnh phúc. Những từ ngữ có tính chất vô hạn định như "muôn vàn, trăm nghìn" thể hiện sâu sắc khát vọng về một tình yêu thiết tha, vĩnh viễn. Oan nghiệt thay, khát vọng ấy cũng chính là hiện thực không gì cứu vãn nổi. Bi kịch tình yêu dâng lên tột đỉnh.

Nàng gọi Kim Trọng là tình quân, nàng xót xa cho duyên phận của mình tơ duyên ngắn ngủi, nàng tự coi mình là người phụ bạc. Thật đau khổ biết bao: trao duyên rồi, đã nhờ em trả nghĩa cho chàng Kim rồi mà nỗi buồn thương vẫn chất chứa

trong lòng nàng Kiều. Phải chăng, một lần nữa Nguyễn Du đã thể hiện đúng quy luật tâm lí của con người: cái gì đong mà lắc thì vơi, nhưng sàu đong càng lắc càng đầy là như thế! Tình duyên dầu có cố tình dứt bỏ vẫn còn vương tơ lòng là như vậy. Cuối đoạn thơ, mặc dù Kiều đã giải bày hết nỗi khổ tâm riêng của mình với em, đã nhờ em trả nghĩa cho Kim Trọng nhưng những đau khổ vì tình duyên tan vỡ trong tâm trí nàng vẫn không nguôi. Vẫn còn mang nặng nợ tình với Kim Trọng, vẫn biết mình phận bạc, Thúy Kiều vẫn phải thốt lên đau đớn:

"Ôi Kim lang, hỡi Kim lang

Thôi thôi thiệp đã phụ chàng từ đây"

Phải chăng đây là tiếng thơ kêu xé lòng mà sau này nhà thơ Tố Hữu đã nói thay bao người, bao thế hệ! Chỉ một câu thơ và tên Kim Trọng được gọi đến hai lần. Những thán từ "ôi, hỡi" khiến câu thơ vang lên như một lời than, tiếng gọi thảng thốt, nghẹn ngào, mang theo lời trần trối cuối cùng gửi đến chàng Kim trước lúc đi xa. Kiều đã rất ân cần với chàng Kim thế mà giờ đây nàng tự nhận mình là người phụ bạc, không đổ lỗi cho hoàn cảnh mà tự nhận hết trách nhiệm về mình. Nàng đâu còn nghĩ đến nỗi đau của riêng mình. Tất cả tấm lòng, sự lo lắng lại dành cho hạnh phúc của người mình yêu. Kiều thương chàng Kim hơn chính bản thân mình.

Ngòi bút tài tình của Nguyễn Du đã thể hiện xuất sắc những diễn biến phức tạp của nhân vật. Với hệ thống ngôn từ được sử dụng một cách điêu luyện và độc đáo, Nguyễn Du chính là một bậc thầy về ngôn ngữ.

Tác phẩm đã làm rung động biết bao trái tim người đọc từ hàng thế hệ nay. Đoạn trích "Trao duyên" đã phác họa thành công bi kịch tình yêu của Thúy Kiều, nhưng ánh lên rực rỡ một nàng Kiều đẹp đẽ, sống động với nhân cách cao cả. Càng hiểu nàng bao nhiêu, ta càng thương nàng bấy nhiêu, cảm phục nàng bấy nhiêu. Bởi vì người ta có thể hi sinh mọi thứ vì tình yêu, còn nàng thì lại hi sinh tình yêu vì chữ hiếu. Điều đó chẳng đáng cảm phục lắm sao.

Phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên Văn 10 hay nhất mẫu 3

Dù chỉ là một trích đoạn ngắn từ "Truyện Kiều" nhưng "Trao duyên" đã góp phần thể hiện thành công những vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều và tài năng sáng tác của thiên tài Nguyễn Du. Đoạn trích là tiếng lòng tha thiết của Kiều về hoàn cảnh bi đát của gia đình, của phận mình và của tình yêu đầu đời đẹp đẽ. Đặc biệt, khi thể hiện nỗi xót xa của nàng Kiều cho duyên phận với chàng Kim, Nguyễn Du đã gây được ấn tượng trong tám câu thơ cuối đoạn trích:

"Bây giờ trâm gãy gương tan,

Kẻ làm sao xiết muôn vàn ái ân!

Trăm nghìn gửi lạy tình quân,

Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!

Phận sao phận bạc như vôi!

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.

Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”

Trong việc cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên nói riêng hay toàn bộ đoạn trích nói chung, người đọc cần nắm được những nét chính về tác giả và tác phẩm.

Nguyễn Du (sinh năm 1765 – mất năm 1820) còn được người đời biết đến với tên chữ là Tố Như, hiệu Thanh Hiên. Thể hiện sự tự hào về Nguyễn Du, độc giả từ bao đời vẫn không ngớt lời ca ngợi vì đại thi hào đã có rất nhiều đóng góp cho nền văn học nước nhà.

Là người con của vùng đất Hà Tĩnh – vùng đất sản sinh biết bao nhân kiệt cho đất nước, Nguyễn Du nổi danh với các tác phẩm được sáng tác ở cả chữ Hán và chữ Nôm. Về chữ Hán, ông có những tập thơ nổi tiếng như: “Thanh Hiên tiên hậu tập”, “Nam trung tạp ngâm”, “Bắc hành tạp lục”. Còn về chữ Nôm, có thể kể đến một số tác phẩm như: “Truyện Kiều”, “Văn tế thập loại chúng sinh”, “Thác lời trai phường nón”...

Sở dĩ gặt hái được nhiều thành công trong sự nghiệp sáng tác là do Nguyễn Du đã dùng vốn sống của mình để phản ánh trong tác phẩm hiện thực cuộc đời, không chỉ vậy nhà thơ còn bộc lộ tấm lòng nhân đạo rất vĩ đại của ông. Thực chất những tác phẩm chữ Hán của ông là những dòng tự sự về cuộc đời đầy sóng gió, bi kịch của chính ông: những biến động dữ dội của một thời đại lịch sử trong giai đoạn từ cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX đã khiến gia đình sống đời lưu lạc, tan tác.

Sống trong xã hội đó, Nguyễn Du được tận mắt chứng kiến những ái ó của cuộc đời thông qua hình ảnh của những thân phận nhỏ bé phải chịu cảnh chèn ép tàn nhẫn, độc ác của các thế lực đen tối trong xã hội. Một cách tổng thể, người đọc có thể cảm nhận được không chỉ ở những tác phẩm chữ Hán mà trong toàn bộ sáng tác của Nguyễn Du đều hiển hiện rõ rệt tấm lòng chân thành của Nguyễn Du với cuộc đời.

Ông phản ánh hiện thực nhưng cốt là để bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ với những kiếp người sống trong đau khổ triền miên. Trong những phận người mà Nguyễn Du thường viết về họ, ông rất quan tâm đến những người phụ nữ sống kiếp cầm ca, phải đem tài sắc làm thú vui cho người đời. Và một thành công lớn mà Nguyễn Du đã làm được ở những sáng tác của mình mà chúng ta không thể không nhắc tới là ông đã vượt lên một cách ngoạn mục những định kiến của xã hội phong kiến để nỗ lực khẳng định giá trị cao đẹp của con người.

Là một đoạn được trích từ “Truyện Kiều”, “Trao duyên” gồm 34 câu thơ. Đây là những câu thơ nằm ở vị trí từ câu 723 đến câu 756 trong kiệt tác tác phẩm. Đoạn trích hướng người đọc đến nhân vật trung tâm là Thúy Kiều trong một hoàn cảnh rất đổi đặc biệt: Kiều phải bán mình cho Mã Giám Sinh để chuộc cha sau khi gia đình bị vu oan.

Trong đêm trước ngày phải xa gia đình để theo phường buôn bán hương, Kiều đã nhờ em gái của mình là Thúy Vân thay Kiều trả nghĩa cho Kim Trọng; phần còn lại của đoạn trích là những dòng viết về tâm tư nỗi niềm của Thúy Kiều khi nghĩ về cuộc đời mình và khi nhớ đến Kim Trọng.

Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy đây là những dòng tâm trạng đau khổ cùng cực của nàng Kiều sau khi Trao duyên

Sau khi đã nói hết nỗi lòng của mình với em gái, Kiều đã nhìn lại cuộc đời mình rồi đau đớn nhận ra sự thật phũ phàng là so với quá khứ thì hiện tại có một sự đối lập đến xót xa:

“Bây giờ trâm gãy gương tan

Kẻ làm sao xiết muôn vàn ái ân!”

Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy trong câu thơ trên, việc Nguyễn Du đã sử dụng hình ảnh ước lệ “trâm gãy gương tan” đã mang lại sự biểu đạt rất hiệu quả. Thông qua hình ảnh ấy, tác giả đã cho thấy sự nhận thức sâu sắc của nàng Kiều về bi kịch hiện tại. Kiều bàng hoàng chua xót khi so với thời quá khứ – những năm tháng Kiều đã thật hạnh phúc với mối tình đầu đời như hoa như mộng, bây giờ còn lại chỉ là những đau đớn tủi phận khi biết bao nhiêu hẹn ước tươi đẹp trở thành hư vô.

“Trâm” và “gương” vốn tượng trưng cho những hình ảnh đẹp đẽ của người con gái đến tuổi để ý đến dung nhan của bản thân khi tình yêu gõ cửa trái tim. Nhưng những gì Kiều trân trọng, nâng niu để mong đến một ngày có thể cùng Trọng mãi mãi kề bên (để có thể hiện thực hóa những gì mà nàng và người yêu đã từng thề

nguyên hẹn ước từ thời khắc “Kể từ khi gặp chàng Kim” – “Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề”) bỗng chốc chỉ trong phút giây, tai ương ập đến, tất cả những mong ước vỡ tan thành mây thành khói.

“Muôn vàn ái ân” không thể cân đo đong đếm ở miền ký ức thơ mộng có sự hiện diện của Thúy Kiều và Kim Trọng mà nàng nhắc đến ở câu thơ tiếp theo như càng làm tăng thêm sự đối lập so với những đau khổ mà nàng vừa nhắc đến ở câu thơ trước đó. Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy nhìn vào tình cảnh của Kiều để thấy những gì mà nàng phải chịu đựng ở độ tuổi xuân sắc lẽ ra vốn vẫn còn được sống trong vòng tay yêu thương, bảo bọc của mẹ cha mới thấy thương, thấy xót hơn cho nàng.

Không chỉ bản thân Kiều mà ngay cả người đọc cũng không khỏi lo lắng, hoang mang cho những tháng ngày sắp tới mà Kiều phải vượt qua. Đối chiếu giữa thực tại và một thời đã xa, đau khổ có dâng trào thành từng dòng nước mắt thì Kiều cũng không thể làm nó trở về trạng thái bình yên xưa cũ, thế nên nàng chỉ còn có thể ngâm ngùi để tìm cách an ủi, động viên chính mình và người yêu:

“Trăm nghìn gửi lạy tình quân

Tơ duyên ngắn ngủi có ngàn ấy thôi!”

Nói ra những lời ấy, Kiều thật mong Trọng cũng chấp nhận cho duyên tình giữa chàng và Kiều chỉ là những ký ức ngắn ngủi dù tươi đẹp biết bao. Cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta cũng thấy rằng khi cậy nhờ em “xót tình máu mủ thay lời nước non” mà giúp nàng giữ duyên, Kiều cũng đã rất thành khẩn khi bảo em “ngồi lên” để mình “lạy”, giờ đây, lại thêm một lần thành khẩn, nhưng Kiều gửi cái “lạy” tạ lỗi đến một người rất quan trọng với nàng là chàng Kim. Từng lời nói, từng hành động của Kiều được thể hiện trong thơ đã giúp hiện hữu ở trang viết của Nguyễn Du hình ảnh người con gái mang nặng nghĩa tình với môi tình dang dở nhưng không có cách nào cứu vãn nó.

Cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên trong hai câu thơ tiếp theo, dường như Nguyễn Du đã tạo cơ hội để Kiều có thể trút hết nỗi lòng mà khóc nức nở cho thân phận của mình:

“Phận sao phận bạc như vôi

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng”

Có lẽ từ đầu buổi “trao duyên” đến thời điểm thôn thức trong tiếng khóc nàng, Kiều đã rất cố gắng để kìm giữ hết sức có thể để bình tĩnh nói cho trọn vẹn điều

nàng mong muốn. Đến khi nhận mong muốn em gái thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng có lẽ đã được chấp thuận, rồi nàng cẩn thận dặn dò Thúy Vân, Thúy Kiều mới cho phép bản thân mình có thể thương xót cho nàng một cách thành thật nhất, tự nhiên nhất.

Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta cũng thấy Kiều tự ý thức được một điều là số phận của nàng không khác gì màu vôi bạc. Trước đây, khi Kiều được sống êm đềm trong mái ấm gia đình, Kiều có thể chưa bao giờ tưởng tượng ra được viễn cảnh ê chề giống như ngày hôm nay Kiều chứng kiến. Nhưng thật lòng mà nói, chắc ngay cả tưởng tượng, Kiều cũng không hẳn tưởng ra những đau khổ phũ phàng lại ập đến cuộc đời mình nhanh vội như vậy, nhanh đến mức Kiều còn chưa kịp trải đời để có thể ứng phó.

Thế nên Kiều phải đối diện với nó trong bàng hoàng và sự hoang mang tột độ. Rồi nỗi đau cứ thế mà tăng lên thêm mãi khi Kiều còn nhận thấy một tương lai mù mịt, tăm tối không biết sẽ như thế nào. Cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta cũng thấy rằng Kiều cảm nhận được đó là một tương lai “nước chảy hoa trôi lỡ làng”. Tháng ngày sắp tới mờ mịt và có lẽ với Kiều, những gì còn lại sau những đau thương đầu đời có lẽ chỉ là những hình ảnh thân thương, quý giá về gia đình, người yêu mà Kiều lưu lại trong trí.

Cuối cùng, nỗi đau khô, tuyệt vọng cứ tuôn trào mạnh mẽ thành tiếng gọi người yêu đầy tha thiết nhưng lại đau đến xé lòng:

“Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”

Mỗi một thanh âm về tiếng gọi người yêu mà Kiều thốt lên chắc hẳn cũng là ngàn ấy lần nàng quặn thắt tâm can mà đau đớn xót xa. Những từ diễn tả sự xót xa tủi phận cứ liên tiếp xuất hiện và được xâu lại thành chuỗi: “ngẩn ngui”, “lỡ làng”, “thôi thôi”, “Kim lang”, “phận sao phận” đã tạo thành những cơn sóng của đau thương ồ ạt bủa vây lấy người con gái đáng thương mà nàng đã gắng hết sức không để cho nó quật ngã.

Thế nhưng, có lẽ sức người có hạn, gắng gượng bao nhiêu nàng cũng không thể che giấu đi những tổn thương mà nàng đang gánh chịu. Vậy nên cố gắng cuối cùng của sự gắng gượng chính là tiếng gọi Kim Trọng để rồi sau đó, nàng nhận lỗi và nói lời tạ từ với Trọng, đó cũng là lời tự trách bản thân mình trong day dứt, dằn vặt.

Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, người đọc cũng thấy tiếng kêu thốt lên ấy đã hòa trong tiếng nấc thể hiện Kiều thương mình nhưng nhiều hơn cả là sự xót xa dành cho chàng Kim. Trong sự tan vỡ của tình yêu của hai người, Kiều nhận hết trách nhiệm, lỗi lầm về mình và tự gán cho mình là kẻ phụ bạc. Việc Kiều lấy hết can đảm để thốt lên lời thú nhận đó đã làm hiện lên ở nàng những vẻ đẹp đáng trân trọng.

Đó là vẻ đẹp của người con gái rất đỗi cao thượng trong tình yêu, dẫu bị hoàn cảnh xô đẩy, dồn đuổi đến cùng đường để đưa ra quyết định tưởng chừng không thể đau xót hơn nữa – quyết định bán mình. Khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy Kiều vẫn xem mình là người đáng phê phán vì đã phụ bạc một tình yêu tuy mới chớm nở nhưng đã rất đậm sâu. Đó chính là phẩm chất đáng quý nơi Kiều khiến ta mỗi lúc mỗi yêu quý nàng hơn.

Nhìn tổng thể khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta thấy Nguyễn Du đã nêu bật lên sự tha thiết, trân trọng của Thúy Kiều đối với tình yêu thông qua hành động “trao duyên”. Cũng bằng cách thể hiện đó, Nguyễn Du đã bộc lộ rõ những vẻ đẹp ở phẩm chất của người con gái đầu lòng họ Vương: vừa là một mẫu người nêu gương đạo đức khi lấy chữ hiếu làm đầu, vừa là một hình ảnh nữ nhân lý tưởng khi có ý thức và nỗ lực hết mình để thể hiện thái độ trân trọng, nâng niu dành cho tình yêu đích thực của mình.

Bên cạnh những nội dung đã điếm qua ở trên, điều làm nên sự thành công trong việc chuyển tải những thông điệp mà tác giả gửi gắm còn nằm ở nghệ thuật của đoạn trích. Trong đoạn trích này, Nguyễn Du đã vận dụng thật hiệu quả nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật để làm nổi bật ở nhân vật những phẩm chất đáng trọng. Bên cạnh đó, khi cảm nhận 8 câu cuối bài Trao duyên, ta cũng thấy tài năng của đại thi hào Nguyễn Du trong việc lựa chọn hình thức độc thoại nội tâm để bộc bạch những tâm tư cùng với nỗi niềm chất chứa trong lòng của nàng Kiều.

Như vậy, với những ý nghĩa về nội dung và giá trị về nghệ thuật nói trên, đoạn trích “Trao duyên” nói chung và tám câu thơ cuối đoạn trích nói riêng đã giúp cho người đọc có thể phần nào đồng cảm và thấu hiểu cho nỗi lòng của nhân vật Thúy Kiều. Đó cũng là tình cảm dành cho những kiếp nữ nhân tài hoa nhưng bị sự cay nghiệt của số phận dồn ép đến tận cùng. Tuy nhiên, phải thừa nhận một điều rằng dù cho tình cảnh có ngang trái, éo le đến nhường nào, ở họ vẫn toát lên những vẻ đẹp đáng quý.

Bài văn mẫu lớp 10 phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên mẫu 4

Trong giây phút ấy, Vân bỗng bị “hôn” Kiều quên đi. Kiều đang sống mà cảm thấy như mình đã chết, đang nói với em mình mà không biết đang nói với ai, lúc này,

Kiều rơi vào trạng thái độc thoại nội tâm. Nỗi bất hạnh hiện lên thật trọn vẹn, hiện lên trong hình dung nhưng rất cụ thể khiến Kiều vô cùng tuyệt vọng:

Bây giờ trâm gãy gương tan

Kể là sao xiết muôn vàn ái ân!

Trăm nghìn gửi lạy tình quân

Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!

Lời đối thoại có sự chuyển hướng: Đang nói với em Vân, Kiều dường như quay sang nói với chàng Kim hay nói khác hơn, trước mắt Kiều, Thúy Vân trở thành chàng Kim. Cho nên bao nhiêu tình thương nỗi nhớ, nỗi thương yêu ấp ủ, nỗi đau khổ thống thiết cho mối tình đầu tan vỡ bỗng tuôn tràn ra. Nhìn lại cái “bây giờ” của Kiều chỉ thấy mất mát. “Trâm” và “gương” là biểu tượng của tình duyên ngày xưa. Thế nhưng giờ “Trâm” đã “gãy” còn “gương” cũng đã vỡ “tan” cả. Hình tượng “Trâm gãy gương tan” là hình ảnh của tình duyên tan vỡ. Kiều đã nhận của chàng Kim “muôn vàn ái ân” đến nỗi “kể làm sao xiết” mà giờ đây Kiều lại phản bội, thất hứa, làm “tơ duyên ngắn ngủi”, “trâm gãy gương tan”. Nghẹn ngào, cay đắng, xót xa – bấy nhiêu tâm trạng đối diện với Kiều.

Tuy trao duyên cho em Vân, nhờ em “thay lời nước non” với chàng Kim, Kiều vẫn thấy mình chịu muôn vàn tội lỗi nên nàng đã gửi lạy “trăm nghìn cái lạy” cho “tình quân”-người đã cùng nàng trải qua bao kỷ niệm tình yêu nồng nàn, say đắm, đã cùng nàng thề nguyện trăm năm bên nhau mà cuối cùng lại bị nàng phản bội-mà vẫn cảm thấy chưa đủ. Trước đây ít phút, nàng đã “lạy” em Vân của mình để cầu xin em nối duyên với chàng. Khác hẳn với cái lạy “mang ơn”, cái “lạy” này là cái lạy tạ tội vô cùng thống thiết. Trong tình cảnh này, Kiều vẫn không thể làm gì hơn ngoài sự tạ tội. Và cái lạy đó đối với Kiều đã kết thúc mối tình đầu ngắn ngủi, đầy tiếc nuối. Câu “Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi” Kiều thốt lên sao mà thấm đượm vị chua chát, cay đắng của sự chia ly lứa đôi. Đến đây, Kiều mới thấm thía nỗi cô đơn và số phận của mình giữa cõi đời bất công:

Phận sao phận bạc như vôi!

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng

Đó là lời oán trách, lời than oán số phận “bạc như vôi” của mình. Lời than oán của Kiều không ai có thể trả lời được, đó là một lời than oán cay đắng, tuyệt vọng, kêu lên chỉ để oán trách trời mà thôi! Rồi đây số phận của Kiều sẽ trôi dạt như bông hoa đẹp dễ đã “đành trôi” trên dòng nước dơ bẩn, như nhớp chảy cuốn xiết, lỡ

làng, không thể nào cứu vãn được nữa. “Nước chảy hoa trôi” là cảnh xuân đã hết, hoa rụng, tuyết tan, nghĩa là tuổi thanh xuân trinh trắng và đẹp đẽ của Kiều đã chấm dứt từ đây. Và lúc đó, trong những giây phút cuối cùng của cuộc trao duyên, Kiều cất tiếng gọi người yêu:

Ôi Kim Lang! Hỡi Kim Lang!

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!

“Thôi thôi” là tiếng than tiếc rẻ, dằn vặt. “Thôi thôi” cũng là tiếng xác nhận sự phụ bạc của mình. Tiếng gọi của nàng như một tiếng kêu chơi vơi và tuyệt vọng bởi vì không có hồi âm. Kiều đã gắng gượng đến phút cuối cùng, lấy hết sức mình để thốt lên những tiếng kêu cuối cùng – tiếng kêu than oán, kêu cứu của một người phụ nữ “tài hoa bạc mệnh” trong xã hội phong kiến. Sau tiếng kêu náo lòng ấy, Kiều ngất đi, kết thúc cuộc trao duyên đầy chất trữ tình: “Cạn lời hồn ngất máu sau – Một hơi lặng ngắt đôi tay giá đồng”

Đoạn thơ “Trao Duyên” đúng là Kiều đã nói hết lời (“cạn lời”). Lời trao duyên như nói một lời trăng trối, vĩnh biệt. Trước lời trao duyên, tình yêu thật mặn nồng, say đắm, hạnh phúc, sau lời trao duyên mình đã trắng tay, đôi lứa chia ly, tình yêu tan vỡ. Trước khi trao duyên mình là người sống, sau khi trao duyên mình là hồn oan nơi chín suối. Bằng tài năng tuyệt vời của mình, Nguyễn Du hình dung rất rõ và thể hiện rất thành công số phận bi kịch, nội tâm rối bời, tâm trạng đau khổ, dằn dặt, cay đắng, xót xa và tuyệt vọng trong cuộc trao duyên của Kiều với việc sử dụng một cách khéo léo, tinh tế, sắc sảo từ ngữ, nhiều biện pháp nghệ thuật thích hợp, kết hợp linh động lời kể với lời tự tình, lời độc thoại,, làm cho đoạn “Trao duyên” trở thành đoạn thơ lâm li nhất trong Truyện Kiều. Và đó cũng là lý do vì sao Truyện Kiều trở thành bất hủ!

Văn mẫu phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên Văn 10 mẫu 5

Truyện Kiều - một thi phẩm bất hủ của tác giả Nguyễn Du, được viết dựa vào một tác phẩm cổ Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân, một tác giả sống vào đời nhà Thanh, Trung Quốc. Truyện kể về cuộc đời đầy đau thương mất mát của Thúy Kiều, trải qua muôn vàn sóng gió, khổ hạnh, chết đi sống lại,... cuối cùng hạnh phúc cũng mỉm cười với nàng. 8 câu cuối bài thơ đã thể hiện được tất cả nỗi lòng của Kiều.

Thúy Kiều một người con hiếu hạnh, tài đức vẹn toàn.

Vì phải cứu gia đình, nàng đành phải bán mình chuộc cha. Nhưng làm vậy thì nàng đã phản bội lời thề nguyện thủy chung, son sắc với tình lang Kim Trọng. Tình thế

ép buộc nàng đành nhờ cậy em ruột là Thuý Vân, xem như chị trao duyên lại cho em, nhờ em thực hiện lời thề của mình với Kim Trọng dù rằng Thuý Kiều rất đau đớn, day dứt tâm can và nhấn nhủ với em mình như thể rằng chị sắp đi xa vĩnh viễn “một đi không trở lại”. Bốn câu thơ tưởng chừng như Thuý Kiều đang trần trối nói về ngày sau khi mình chết đi. Mai sau em “đốt lò hương”, nhìn thấy trời “hiu hiu gió” thì hồn chị đã về: Hồn chị đã về đây, mang nặng nỗi thống khổ của một kẻ phụ tình. Trước khi thát oan, nàng chấp nhận cho thân nát để đền cho người bạn tình chung thủy vì tội đã phản bội lại lời thề nguyện.

Nhưng làm vậy thì nàng đã phản bội lời thề nguyện thủy chung, son sắc với tình lang Kim Trọng. Tình thế ép buộc nàng đành nhờ cậy em ruột là Thuý Vân, xem như chị trao duyên lại cho em, nhờ em thực hiện lời thề của mình với Kim Trọng dù rằng Thuý Kiều rất đau đớn, day dứt tâm can và nhấn nhủ với em mình như thể rằng chị sắp đi xa vĩnh viễn “một đi không trở lại”.

Bốn câu thơ tưởng chừng như Thuý Kiều đang trần trối nói về ngày sau khi mình chết đi. Mai sau em “đốt lò hương”, nhìn thấy trời “hiu hiu gió” thì hồn chị đã về:

Hồn chị đã về đây, mang nặng nỗi thống khổ của một kẻ phụ tình. Trước khi thát oan, nàng chấp nhận cho thân nát để đền cho người bạn tình chung thủy vì tội đã phản bội lại lời thề nguyện. Nỗi day dứt ấy chị vẫn mang theo xuống cửu tuyền. Hôm nay chị trở về thì đã “âm dương cách biệt đôi đường” không thể nói được gì, chỉ xin rảy cho chén nước để oan hồn chị được siêu thoát. Khát vọng, nhu cầu của con người và thực tế cuộc sống mà con người phải đối mặt: người đàn bà trong câu chuyện chỉ mong có một cuộc sống(bình yên, êm ấm, mong những đứa con của chị được ăn no, muốn được thấy cảnh vợ chồng con cái quây quần bên nhau để có những giờ phút vui vẻ.

Nhìn lại thực tại, nghĩ đến tình quân nàng nhấn nhủ đôi lời tâm sự, giải bày:

Bây giờ trâm gãy bình tan,

Kẻ làm sao xiết muôn vàn ái ân!

Trăm nghìn gửi lạy tình quân

Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi.

Giờ đây mọi chuyện đã tan vỡ, lỡ làng, nói làm sao hết những tình cảm tha thiết, da diết, những kỉ niệm ngọt ngào ân ái ngày xưa đã trao nhau. Thôi thì thiếp đành cam chấp nhận số phận, tơ duyên ngắn ngủi, hạnh phúc quá mong manh, kiếp này đã lỡ phu thê, thiếp xin bái biệt đi về cõi âm. Lời nhấn nhủ vừa mang nỗi tiếc nuối, vừa

cam chịu chỉ "có ngàn ấy thôi" ít ỏi quá chàng ơi, nhưng không thể nào kéo dài thêm được nữa. Khát vọng, nhu cầu của con người và thực tế cuộc sống mà con người phải đối mặt: người đàn bà trong câu chuyện chỉ mong có một cuộc sống (bình yên, êm ấm, mong những đứa con của chị được ăn no, muốn được thấy cảnh vợ chồng con cái quây quần bên nhau để có những giờ phút vui vẻ. Thế nhưng, chị lại phải đối mặt với một bi kịch gia đình: luôn bị người chồng đánh đập, hành hạ một cách tàn nhẫn. Và dù rất thương con, muốn bảo vệ các con, tránh cho chúng khỏi bị tổn thương thì chị vẫn khiến những đứa con đau lòng, bị tổn thương vì phải chứng kiến cảnh bố đánh mẹ. Tình cảm đạo đức và hành vi trái đạo đức: thằng Phác vì thương mẹ, muốn bênh vực mẹ nhưng do còn non nớt trong nhận thức và bông bột trong cách ứng xử nên đã có một hành động đại dột là xông vào đánh bố, thậm chí cầm dao định đâm bố. Nếu hành động này không được ngăn cản sẽ khiến bi kịch chồng chất nên bi kịch vốn đã rất nặng nề càng thẳng trong cuộc sống của gia đình ấy. Với những hành động này, Phác vốn là đứa con thương mẹ, là chỗ dựa, niềm an ủi cho người mẹ lại trở thành một mũi dao đâm thẳng vào lòng mẹ nó để làm nhỏ xuống những giọt nước mắt.

Câu thơ chứa chan tình cảm, xót xa đau cho kiếp số phũ phàng, chua chát - lời thơ như hòn oán, trách móc than thân trách phận:

Phận sao phận bạc như vôi?

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.

Lời thơ uất nghẹn, phận gì? mà bạc như vôi? Phận trâu ngựa, kiếp chó mèo chứ không phải là phận người, kiếp người nữa. Vì phải cứu gia đình, nàng đành phải bán mình chuộc cha. Nhưng làm vậy thì nàng đã phản bội lời thề nguyện thủy chung, son sắc với tình lang Kim Trọng. Tình thế ép buộc nàng đành nhờ cậy em ruột là Thúy Vân, xem như chị trao duyên lại cho em, nhờ em thực hiện lời thề của mình với Kim Trọng dù rằng Thúy Kiều rất đau đớn, day dứt tâm can và nhắn nhủ với em mình như thề rằng chị sắp đi xa vĩnh viễn "một đi không trở lại". Bốn câu thơ tưởng chừng như Thúy Kiều đang trần trối nói về ngày sau khi mình chết đi. Mai sau em "đốt lò hương", nhìn thấy trời "hiu hiu gió" thì hồn chị đã về: Hồn chị đã về đây, mang nặng nỗi thống khổ của một kẻ phụ tình. Trước khi thoát oan, nàng chấp nhận cho thân nát để đền cho người bạn tình chung thủy vì tội đã phản bội lại lời thề nguyện. Cuộc đời quá cay đắng, bạc bẽo hay xã hội quá bất công, tàn nhẫn với con người tài sắc vẹn toàn như Thúy Kiều. Đành rằng cuộc đời "nước chảy hoa trôi" nhưng cũng có giới hạn thôi chứ sao mà quá bi đát, quá phũ phàng đến vậy. Quay về với thực tại Thúy Kiều như bừng tỉnh, thốt lên:

Ôi Kim Lang! Hỡi Kim lang!

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!

Việc “trao duyên” đã thành, việc bán mình cũng đã xong, thì bi kịch của Thúy Kiều cũng đến. "Ôi", "Hỡi" Kim Lang, Thúy Kiều gọi tên tình nhân lần sau cuối trong nước mắt nhạt nhoà, nàng ôm nỗi đau giằng xé tâm can khi biết chắc chắn rằng từ đây nàng đã mất chàng Kim mãi mãi. Vì phải cứu gia đình, nàng đành phải bán mình chuộc cha. Nhưng làm vậy thì nàng đã phản bội lời thề nguyện thủy chung, son sắc với tình lang Kim Trọng. Tình thế ép buộc nàng đành nhờ cậy em ruột là Thúy Vân, xem như chị trao duyên lại cho em, nhờ em thực hiện lời thề của mình với Kim Trọng dù rằng Thúy Kiều rất đau đớn, day dứt tâm can và nhắn nhủ với em mình như thề rằng chị sắp đi xa vĩnh viễn “một đi không trở lại”. Bốn câu thơ tưởng chừng như Thúy Kiều đang trăng trối nói về ngày sau khi mình chết đi. Mai sau em “đốt lò hương”, nhìn thấy trời “hiu hiu gió” thì hồn chị đã về: Hồn chị đã về đây, mang nặng nỗi thống khổ của một kẻ phụ tình. Trước khi thất oan, nàng chấp nhận cho thân nát để đền cho người bạn tình chung thủy vì tội đã phản bội lại lời thề nguyện.

Sự thật ấy làm cho Thúy Kiều kêu lên thống thiết “thôi thôi” một cách vật vã, đón đau “đứt từng đoạn ruột”. Điều đó cho ta thấy được tình cảm của Thúy Kiều dành cho Kim Trọng vô cùng lớn, vô cùng sâu đậm, chung thủy sắc son.

Sự “hi sinh” của Thúy Kiều làm cho người đời cảm phục, tình cảm của Thúy Kiều làm cho chúng ta trân quý yêu thương. Đó là điểm sáng chói ngời trong phẩm giá con người Thúy Kiều, khiến cho nàng sống mãi trong lòng người đọc.

Bài làm văn mẫu 10 phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên mẫu 6

Trao Duyên là một trong những đoạn trích cảm động, đau thương nhất trong Truyện Kiều, ở đó Nguyễn Du đã thể hiện khả năng nắm bắt tâm lí nhân vật tài tình, đồng thời thấy được bi kịch tình yêu, bi kịch nỗi đau tâm hồn đầy giằng xé của Thúy Kiều khi trao duyên cho Thúy Vân. Đặc biệt là 8 câu thơ cuối.

“Bây giờ trâm gãy gương tan,

Kẻ làm sao xiết muôn vàn ái ân”

Sự thức tỉnh của Thúy Kiều về nỗi đau của đời mình, để thấm thía hơn hiện thực mới tình đẹp dễ sâu nặng tha thiết với chàng Kim giờ chỉ đành bỏ ngõ, không thể tái hồi, dầu có ghép lại thì cũng không còn được như xưa. “Kẻ làm sao xiết muôn vàn ái ân”, đối lập giữa cái bây giờ và cái bao giờ. Cái bây giờ là hiện tại đón đau, cái bao giờ là mảnh tình một thuở muôn vàn ái ân. Hạnh phúc với Kiều lúc này chỉ là một tương lai mờ mịt xa xăm chỉ có thể cảm thấy mà không nhìn thấy.

“Phận sao phận bạc như vôi

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng”

“hồng nhan bạc mệnh”, câu nói ấy dường như ám cả vào nàng, vào cuộc đời nàng, suốt đời ôm lấy kiếp long đong. Chính xã hội phong kiến kim tiền giả dối, thói nát và tàn ác đã đẩy Kiều đến bước đường cùng đầy đau đớn này, nhưng dù như vậy phận nữ nhi thường tình, nàng còn có thể làm gì hơn được nữa, nàng cũng đành bất lực “đã đành” như một lời thở than, cam chịu số phận đón đau. Câu thơ như lời đối thoại, mà cũng như lời độc thoại đón đau đến tột cùng, Kiều than cho số kiếp bạc bẽo, thân phận bèo bọt của mình, cũng giống như biết bao nhiêu kiếp hồng nhan bạc mệnh khác bị cuốn vào guồng quay oan nghiệt của xã hội phong kiến. Câu thơ vang lên nặng nề, ai oán như một lời nghi vấn nghìn năm thiên cổ, như thay cho tiếng nói của biết bao số kiếp bạc mệnh khác.

Nhưng trong đỉnh điểm của nỗi đau riêng lẻ của mình, Kiều lại nghĩ đến chàng Kim. Tên Kim Trọng vang lên lúc này, như một tiếng kêu thương của một người đang chới với trước bờ vực thẳm của đời mình:

"Ôi Kim Lang! Hỡi Kim Lang

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây"

Sự thực là có một Thúy Kiều đã chết, đó là cái chết trong tâm hồn, cái chết của mối tình đầu chưa trọn vẹn suốt 15 năm lưu lạc mãi vẫn tan nát cõi lòng. Rõ ràng trong đau đớn Kiều vẫn hướng về Kim Trọng, vẫn một lòng thủy chung son sắt với chàng, thế nhưng nàng vẫn nhận mình là người phụ bạc, khiến nỗi đau như đang dấy lên không ngớt trong lòng nàng. Sau những dòng tâm tư quặn quại, nỗi đau về tình yêu tan vỡ trào dâng trong trái tim Kiều. Sau cả một đêm thức trắng, thể xác mệt nhọc, tâm hồn, trái tim tan nát, Kiều dường như không thể trụ vững được nữa:

“Cạn lời hồn ngắt máu say

Một hơi lạnh ngắt, đôi tay giá đồng”

Trong tột cùng của nỗi đau, ta vẫn thấy tỏa sáng một tình yêu cao đẹp, đẹp đến đau thương, bi thương cho số kiếp nàng Kiều, “hồn ngắt máu say”, “hơi lạnh ngắt”, tất cả những cách diễn đạt như ghim những khắc khoải vào lòng người đó, đã trở thành niềm đau đau tâm can, làm còn lên những dầy xé bất tận trong lòng người đọc về cái kết quá đỗi bi thương, cũng vì một trái tim yêu quá sâu nặng, tha thiết đến quặn thắt của Kiều. Với nàng, tình yêu cho chàng Kim là lẽ sống, bây giờ lẽ sống ấy đã không còn, sự thực chẳng khác nào, sống không bằng chết.

Nếu không có một trái tim đồng cảm với nàng kiều, sao Nguyễn Du có thể viết những câu thơ như rỉ máu đầu ngọn bút như thế, trang văn, từng nhịp thơ, lời thơ như tiếng lòng gào thét, cũng đầy uất nghẹn, bẽ tắc của Thúy Kiều. Đó thực sự là sự đồng điệu đến từng điệu hồn tế vi nhất của tác giả và nhân vật.

Phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên Ngữ Văn lớp 10 mẫu 7

Mối tình Kim - Kiều buổi ban đầu ngỡ sẽ nên duyên đẹp, nhưng số phận đưa đẩy, để cứu cha và em mình, Kiều buộc phải bán thân. Lời hẹn thề cùng vật đính ước, Kiều đánh ngậm ngùi gửi trao cho em gái Thúy Vân. Tình cảm và lý trí mâu thuẫn, Kiều vừa đau, vừa xót, vừa thương. Đoạn trích Trao duyên đã thể hiện rất rõ tâm trạng ấy của nàng Kiều, đặc biệt, đọc 8 câu cuối đoạn trích ta khóc khỏi xót xa trước những lời thấu tâm can của Kiều:

"Bây giờ trâm gãy gương tan

Kế làm sao xiết muôn vàn ái ân.

...

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây."

Lời thề nguyện đêm xưa con đó, vậy mà bây giờ đây tình đôi ta vụn vỡ, chia lìa "trâm gãy, gương tan". Tình yêu đẹp biết bao vậy mà phải chia đôi ai khiến lòng người đau đớn, xót xa. Hơn thế nữa, Kiều là phận gái, lại là người nặng tình nghĩa, thủy chung, nàng càng đau gấp bội. Buộc phải trao duyên cho em là lựa chọn cuối cùng của Kiều dù lòng chẳng đành, thực tại phũ phàng quá, trái tim nàng, cõi lòng nàng tan nát. Mỗi lời thốt ra như một lời ai oán khóc thương cho phận mình, cho cuộc tình mình:

"Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi

Phận sao phận bạc như vôi

Đã đành nước chảy, hoa trôi lỡ làng"

Những thành ngữ "phận bạc như vôi" "nước chảy hoa trôi" được tác giả vận dụng vào thơ để đặc tả thân phận bạc bẽo, chìm nổi, lênh đênh của nàng Kiều. Xã hội bất công, lòng người gian dối đã đọa đày nàng vào chỗ tối tăm, đây tình yêu nàng vào cuộc tơ duyên "ngắn ngủi". Trước sự phũ phàng của số phận, nàng dù rất muốn nhưng chẳng thể nào đấu tranh, đành ngậm ngùi chấp nhận "Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng".

Thương biết bao số phận lênh đênh của người phụ nữ phong kiến, cuộc đời may rủi không do mình chọn lựa:

"Thân em như trái bần trôi

Gió dập, sóng dồi biết tấp vào đâu".

Thúy Kiều ví mình như hoa giữa dòng, vô định, nhỏ bé, mong lung giữa mênh mông sóng nước. Hoa "lỡ làng" mới duyên đẹp rồi sẽ đi về đâu, có đến được bến bờ hay mãi lênh đênh giữa dòng nước lớn.

Càng nghĩ càng đau đớn, tâm can nàng Kiều nặng trĩu, nàng thương mình một mà thương Kim Trọng mười. Nàng thấy bản thân đã phụ lòng kẻ tri âm, Kiều thốt lên lời xin lỗi đầm nước mắt:

"Ồi !Kim Lang! Hỡi Kim Lang

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây"

Các thán từ ối, hỡi, kết hợp với hai tiếng Kim Lang nặng lòng tha thiết, dường như bao nhiêu tình cảm dành cho Kim, Kiều đã dồn hết vào trong hai tiếng gọi ấy. Kiều tự nhận lỗi về mình, tự nhận mình là kẻ phụ bạc tấm lòng chàng Kim để rồi đau đớn, cay đắng trào dâng, còn cào trong trái tim nàng:

"Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây"

Lời xin lỗi cuối cùng đau xót đến nghẹn ngào của Kiều khiến ai cũng phải xót thương. Trước chàng Kim, Kiều không đổ lỗi cho số phận hay hoàn cảnh mà nàng tự nhận lỗi về mình. Điều đó cho thấy được tâm tư và tấm lòng của nàng. Nàng không còn nghĩ đến nỗi đau của mình nữa mà mọi lắng lo đều hướng đến chàng Kim - người nàng vốn vẫn hết mực thương yêu.

8 câu thơ cuối bài là một nốt nhạc trầm sâu lắng của đoạn trích. Kiều thương Kim Trọng bao nhiêu thì người đọc càng thương Kiều bấy nhiêu. Và trên hết, con là sự cảm phục một người con gái có cốt cách cao cả, trọng nghĩa, trọng tình.

Bài văn mẫu lớp 10 phân tích 8 câu cuối bài Trao duyên mẫu 8

Nguyễn Du hiệu là Thanh Hiên, quê cha ở Hà Tĩnh, quê mẹ ở Bắc Ninh. Ông là đại thi hào nổi tiếng trong lĩnh vực văn chương Việt Nam. Rất nhiều tác phẩm của ông được đánh giá cao về nội dung lẫn nghệ thuật sáng tác. Trong đó nổi bật hơn

cả là Truyện Kiều. Truyện không chỉ được xuất bản rộng rãi mà còn được chuyển thể thành phim.

Trao Duyên chính là đoạn trích đắt giá để lại trong lòng người đọc người cảm xúc nhất. Bất kỳ ai khi đọc cũng sẽ cảm thấy vô cùng đau thương, xót xa. Thông qua kiệt tác nói chung, đoạn trích nói riêng, chúng ta còn thấy được khả năng tài tình của tác giả. Ông nắm bắt tâm lý nhân vật vô cùng tự nhiên cùng lối hành văn mạch lạc. Từ đó, mỗi người sẽ thấm thía được bị kịch tình yêu và nỗi đau của Thúy Kiều.

Gia đình gặp biến cố lớn, Kiều phải bán thân để cứu cha và em. Kiều bị làm nhục đến mức phải tự tử. Thế nhưng, nàng lại được sư Giác Duyên cứu sống. Sau nhiều năm nương nhờ cửa Phật, nàng đã được đoàn tụ với gia đình. Lúc này, nàng bèn trao lại mối duyên năm xưa cho em gái. Đoạn trích Trao Duyên với 8 câu cuối đã thể hiện rõ rệt nỗi đau đớn của nàng.

Bây giờ trâm gãy gương tan

Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân

Sau khi thuyết phục Thúy Vân nhận lời, nàng Kiều bèn trao lại những kỉ vật của tình yêu. Nàng cảm thấy như mình như đang chết đi và rơi vào trạng thái độc thoại nội tâm. Những đau khổ, bất hạnh trước giờ bỗng chốc ập đến khiến nàng vô cùng tuyệt vọng. Trâm gãy gương tan chính là hình ảnh thể hiện cho tình yêu tan vỡ, cho cõi lòng tan nát của Kiều. Một khi Trâm đã gãy, gương đã vỡ thì chẳng thể nào hàn gắn được.

Hơn ai hết, Kiều thấu hiểu rõ ràng nhất bi kịch của hiện tại. Hình ảnh trâm cài và gương được sử dụng để gợi lên vẻ đẹp của người con gái yếu đuối. Họ luôn trân trọng những gì vốn có để mong một ngày ở bên Kim Trọng – người yêu của nàng. Thế nhưng, mọi mong ước ấy giờ đã tan tành. Nàng Kiều đã từng nhận được “muôn vàn ái ân” không sao kể xiết của chàng Kim Trọng. Thế mà giờ đây, nàng đành ghen ngào thất hứa. Quá khứ vô cùng hạnh phúc đối lập với hiện tại đau đớn. Sự đối lập này đã làm nổi bật hơn nỗi đau của Kiều khiến người đọc cảm thấy xót xa.

“Trăm nghìn gửi lạy tình quân – Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!”

Mặc dù luyến tiếc nhưng chẳng biết làm gì, Kiều đành an ủi bản thân. Lời nhận tội của nàng thật tội nghiệp. Mặc dù nàng chẳng muốn thế nhưng nguyện trăm nghìn cái lạy cho tình quân. Quá khứ đã hẹn thề trăm năm thế mà giờ đây nàng lại phản bội lời ước hẹn ấy. Trong hoàn cảnh này, Kiều chẳng thể làm gì ngoài lời tạ tội với Kim Trọng. Tơ duyên ngắn ngủi đã kết thúc trong sự chia ly, cay đắng.

Phận sao phận bạc như vôi

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng

Sau khi thấm thía nỗi đau, nàng Kiều mới cảm nhận được số phận éo le của bản thân. Cõi đời bất công với nàng khiến bản thân chẳng thể giữ được hạnh phúc cho riêng mình. Phận bạc như vôi là hình ảnh được nhiều tác giả sử dụng để thể hiện sự hẩm hiu của con người. Hình ảnh nước chảy, hoa trôi chính là tuổi thanh xuân cũng chầm dứt. Tình yêu đẹp đẽ của nàng cũng coi như đã trôi xa mãi. Thông qua việc diễn tả nỗi đau, chúng ta thấy rõ được đức hy sinh của Kiều. Nàng không vì bản thân mà luôn nghĩ đến người xung quanh. Yếu tố này lại lần nữa khiến cho người đọc cảm thấy cay mắt.

Ơi Kim Lang! Hỡi Kim Lang

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây

Những thán từ ời, hỡi đã thể hiện thêm nỗi lòng tuyệt vọng của nàng Kiều. Nhắc đến Kim Lang với âm điệu của sự ghen ngào. Nhịp thơ 3/3 và 2/4/2 như tiếng nấc da diết khiến chúng ta ám ảnh. Sự đau đớn khi đã lên đến đỉnh điểm, nàng chỉ còn vật vờ kêu tên người yêu. Bằng nỗi đau, tác giả đã thể hiện thành công tình yêu sâu đậm mà Kiều dành cho Kim Trọng. Tình yêu sâu sắc, đậm sâu nhưng không thể đến được với nhau. Giờ đây, nỗi đau xé lòng ấy chỉ còn biết thốt lên “Ơi Kim Lang! Hỡi Kim Lang” và chôn vùi tận trong tim.

Sử dụng từ ngữ tinh tế, khắc họa tâm lí nhân vật đặc sắc đã góp phần thể hiện rõ nỗi đau của Kiều khi trao duyên cho Thúy Vân. Mặc dù chỉ là đoạn trích nhưng chúng ta vẫn hiểu rõ hơn tình yêu sâu đậm của Kiều và lòng cảm thông sâu sắc của tác giả. Mong rằng, khi phân tích 8 câu cuối bài Trao Duyên, mỗi người sẽ thấu hiểu hơn về cốt truyện và tài năng của tác giả.